

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án); Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 26/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1851/QĐ-TTg; UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1851/QĐ-TTg, Quyết định số 138/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1851/QĐ-TTg đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Bắc Ninh.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phải đồng bộ, kịp thời, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phân công rõ nhiệm vụ các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, đảm bảo tính hiệu quả, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh. Nâng cao năng lực công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, phục vụ hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Tập trung phát triển một số ngành ưu tiên (công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ số, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, y tế, tài nguyên và môi trường); trong đó: chú trọng một số lĩnh vực về điện - điện tử; chip bán

dẫn; công nghiệp phân mềm; cơ khí chính xác; công nghiệp hỗ trợ; các sản phẩm hóa dược, dược phẩm; sản phẩm nông lâm nghiệp công nghệ cao; bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng; công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu....

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện đồng bộ hệ thống cơ chế chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh

- Triển khai đồng bộ, kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong việc hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh; ưu tiên chuyển giao ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và các sản phẩm, dịch vụ trong nước đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với nước ngoài trong các dự án đầu tư.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng làm chủ, khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh;

- Khuyến khích doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ và sử dụng nguồn vốn từ quỹ để thực hiện chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh.

2. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh

- rà soát, lồng ghép đầu tư mới, nâng cấp hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ tổ chức, doanh nghiệp làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh với các chương trình đầu tư phát triển, chương trình và đề án khác.

- Thu hút các doanh nghiệp nước ngoài và các tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài đầu tư và thành lập cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ tại tỉnh Bắc Ninh.

- Đẩy mạnh tìm kiếm, huy động các nguồn kinh phí của đối tác nước ngoài (*hỗ trợ phát triển; vốn vay ưu đãi; viện trợ không hoàn lại...*) để thực hiện các chương trình, dự án tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư, sử dụng quỹ phát triển KH&CN của mình để nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nguồn nhân lực thuộc tổ chức trung gian của thị trường KH&CN đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp để phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh.

4. Xác định định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp với yêu cầu đổi mới, trình độ sản xuất và năng lực làm chủ, tự thiết kế, sáng tạo công nghệ trong nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói riêng

4.1. Các công nghệ trong nước chưa làm chủ thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao và Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao ban hành kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

4.2. Các công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam chưa làm chủ thuộc chương trình, đề án trọng điểm quốc gia (sản phẩm quốc gia, cơ khí trọng điểm, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu,...) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4.3. Chú trọng tập trung các ngành, lĩnh vực sau đây:

a) Lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử: công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ nền tảng trong lĩnh vực công nghệ thông tin; công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số làm khâu đột phá trong phát triển công nghiệp công nghệ thông tin; công nghiệp phần cứng tại các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

b) Lĩnh vực cơ khí chế tạo (*Công nghệ thiết kế và chế tạo thiết bị chế biến nông lâm thủy sản, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế, ...*): công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị, phát triển sản phẩm như thiết kế, chế tạo khuôn mẫu, chế tạo linh kiện phức tạp, đòi hỏi độ chính xác cao.

c) Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao: công nghệ sản xuất giống cây trồng chủ lực, vật nuôi năng suất cao và thích ứng với xu thế biến đổi khí hậu và dịch bệnh; công nghệ tự động hóa ở các khâu trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi; công nghệ cao trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

d) Lĩnh vực bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản: công nghệ mới, công nghệ cao, tiên tiến tự động hóa trong các khâu bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản với quy mô công nghiệp và trang trại; công nghệ chế biến những nông sản chính, có sản lượng lớn, chủ lực trong cơ cấu cây trồng, vật nuôi của tỉnh.

đ) Lĩnh vực công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng: công nghệ mới về xây dựng, quản lý hạ tầng, đô thị, đảm bảo hiện đại, thông minh, bền vững, kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, kết nối thuận lợi với trong nước bằng cả đường bộ, đường sắt, các tuyến giao thông trọng điểm; công nghệ phục vụ phát triển logistics.

e) Lĩnh vực dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh: công nghệ mới, tiên tiến trên thế giới trong việc chế tạo, sản xuất dược phẩm; chuyển giao các kỹ thuật, thiết bị mới, hiện đại trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh; chú trọng công nghệ gen, công nghệ tế bào vào điều trị.

g) Lĩnh vực công nghệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: công nghệ hiện đại trong xử lý ô nhiễm môi trường; các công nghệ sản xuất sạch thân thiện với môi trường, công nghệ ít phế thải, tiêu hao ít nguyên liệu và các công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu tái tạo trong tất cả các lĩnh vực sản xuất công nghiệp; công nghệ cao trong lĩnh vực quan trắc môi trường, dự báo, cảnh báo thiên tai, sự cố môi trường.

5. Triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tìm kiếm thông tin công nghệ, tư vấn, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực làm chủ, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh thông qua các các chương trình KH&CN cấp quốc gia cũng như cấp tỉnh.

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh thông qua các quỹ ngoài ngân sách nhà nước, quỹ phát triển KH&CN của bộ, ngành hoặc của tỉnh.

- Huy động các nguồn vốn trong xã hội hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trên cơ sở kết hợp Nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học để nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng công nghệ mới.

- Triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh.

6. Hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, mua bán và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào Bắc Ninh bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp phát triển.

7. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ (Techdemo), các chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), triển lãm khoa học và công nghệ, hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động xúc tiến đầu tư và các hội nghị, hội thảo liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm, dịch vụ mới và tôn vinh các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh có thành tích trong hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước, vốn tự đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp, vốn vay từ các tổ chức tín dụng và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; trong đó, nguồn vốn chủ yếu do các tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm hoặc đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hàng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ.

3. Các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh để hỗ trợ cho vay, bảo lãnh vốn vay đối với hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh được thực hiện theo quy định, điều lệ hoạt động của các tổ chức tín dụng, các quỹ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường có liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai Kế hoạch; đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch triển khai các nội dung thực hiện trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với các cơ quan có liên quan khi cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo UBND tỉnh việc cập nhật, bổ sung, sửa đổi định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và khả năng làm chủ công nghệ trong nước.

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước chi cho các nhiệm vụ KH&CN về tìm kiếm thông tin công nghệ, bí quyết công nghệ, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh thuộc các chương trình KH&CN cấp quốc gia và cấp tỉnh, gửi Sở Tài chính để thẩm định và tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về việc cân đối, bố trí kinh phí theo khả năng nguồn ngân sách địa phương phù hợp cho các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật và triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ thúc đẩy chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường KH&CN, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cấp, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.

2. Sở Tài chính

- Cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức KH&CN; triển khai các chính sách ưu tiên sử dụng các sản phẩm sản xuất trong nước nói chung và trong tỉnh nói riêng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với sản phẩm của nước ngoài trong các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các cơ quan liên quan trong việc rà soát, cập nhật, triển khai các cơ chế, chính sách thu hút các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào tỉnh Bắc Ninh.

- Tổng hợp dự toán kinh phí do các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí theo phân cấp hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Chủ động rà soát, cập nhật, triển khai các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

- Triển khai các chính sách ưu tiên sử dụng các sản phẩm sản xuất trong nước đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với sản phẩm của nước ngoài trong các dự án đầu tư trên địa bàn các khu công nghiệp tỉnh.

- Triển khai các cơ chế, chính sách nhằm thu hút các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ của các doanh nghiệp vào các khu công nghiệp tỉnh.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khu vực 12

- Chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn tỉnh triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý phù hợp với định hướng chung của toàn ngành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp đầu tư chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, tiếp cận vốn, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Bắc Ninh.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi về tín dụng cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên (*trong đó có lĩnh vực doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao*).

- Phối hợp với Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh để triển khai các sản phẩm nhận ủy thác cho vay, cho vay có bảo lãnh tín dụng từ các tổ chức này đối với các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới công nghệ.

5. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Triển khai thực hiện các cơ chế khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Bắc Ninh.

- Xây dựng kế hoạch đổi mới công tác đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát triển nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Bắc Ninh.

6. Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Y tế

- Hàng năm rà soát, nghiên cứu, đề xuất bổ sung, sửa đổi danh mục định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ trong nước; gửi danh mục đề xuất về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Thu thập, xử lý, cung cấp thông tin về nhu cầu công nghệ và thiết bị; thông tin về chuyển giao công nghệ, đối tác công nghệ, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nước ngoài trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên cho cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

- Khai thác, giới thiệu hồ sơ công nghệ nước ngoài từ Cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Thực hiện công tác thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành quản lý trên địa bàn tỉnh.

7. Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường

- Chủ động nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Hằng năm, đánh giá tình hình thực hiện, tổng hợp kết quả nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/12 (hoặc theo yêu cầu) để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh (nếu có).

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công (*tại Phụ lục kèm theo*) triển khai Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả; Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung; các sở, ban, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan, thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, KGVX.Dũng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phụng

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến sản phẩm/ hình thức thực hiện
1	Triển khai các hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh				
1.1	Tổng hợp, cập nhật liên tục các chính sách hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ
1.2	Triển khai các chính sách của Trung ương sau khi được ban hành.	Hàng năm	Cổng thông tin điện tử tỉnh	Các sở, ban, ngành	Đăng tải lên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan
1.2.1	Chính sách thu hút công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; theo hướng khuyến khích, ưu tiên các dự án FDI sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, có cam kết chuyển giao công nghệ, thiết lập cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam và đào tạo nhân lực tại chỗ (dự án trong các khu công nghiệp).	Hàng năm	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính	

1.2.2	Chính sách thu hút công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào tỉnh; theo hướng khuyến khích, ưu tiên các dự án FDI sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, có cam kết chuyển giao công nghệ, thiết lập cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam và đào tạo nhân lực tại chỗ (dự án trong các cụm công nghiệp).	Hàng năm	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính; - UBND các xã, phường 	
1.2.3	Chính sách ưu đãi về thuế cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Bắc Ninh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên.	Hàng năm	Thuế tỉnh Bắc Ninh	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành	
1.3	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ cho vay đáp ứng nhu cầu chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Bắc Ninh.	Hàng năm	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành	Các dự án đầu tư được hỗ trợ cho vay đáp ứng nhu cầu chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Bắc Ninh
2	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về tìm kiếm công nghệ, đánh giá công nghệ cho cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức KH&CN liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào nhu cầu đăng ký của các doanh nghiệp để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng;

3	Tổng hợp công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức KH&CN liên quan	- Căn cứ báo cáo hàng năm của các sở, ban, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN liên quan gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước 15/12 hàng năm (hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên)
4 Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Bắc Ninh					
4.1	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin công nghệ, tư vấn, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực làm chủ, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam thông qua các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia. - Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia. 	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức KH&CN liên quan	
4.2	Triển khai chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp đầu tư chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, tiếp cận vốn.	Hàng năm	Ngân hàng nhà nước Việt Nam khu vực 12	Các sở, ban, ngành	

5	Tăng cường hợp tác quốc tế: Hỗ trợ hoạt động tìm kiếm, và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào Bắc Ninh.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin về các sự kiện, hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ theo định hướng ưu tiên của tỉnh Bắc Ninh; - Giới thiệu các doanh nghiệp tham gia.
6 Công tác thông tin tuyên truyền					
6.1	Xây dựng và triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động ứng dụng, đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; chính sách, pháp luật liên quan; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về ứng dụng, đổi mới công nghệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo và Phát thanh, Truyền hình	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật liên quan lên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; - Phóng sự, bản tin, bài báo liên quan.
6.2	Xây dựng và tham gia các sự kiện, diễn đàn kết nối cung - cầu công nghệ.	Theo lộ trình của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, tổ chức trung gian của thị trường KH&CN	Các công nghệ được trình diễn; các hợp đồng chuyển giao công nghệ được ký kết.